

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 147/2025/HS-ST

Ngày: 26-6-2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Khanh
2. Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huế Trân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Hải - Kiểm sát viên

Trong ngày 26 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 92/2025/TLST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 109/2025/HS-QĐST ngày 14 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 169/2025/HS-QĐST ngày 28 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 170/2025/HS-QĐST ngày 28 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 195/2025/HS-QĐST ngày 13 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo:

Phạm Ngọc P, sinh ngày 23 tháng 12 năm 1999 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký thường trú: 19/12 ấp Trung Đông, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi ở: Nhà không số, tổ 40 ấp 5, xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không. Quốc tịch: Việt Nam, con ông Phạm Ngọc H, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị Ngọc S, sinh năm 1977; anh chị em ruột có 04 người kể cả bị cáo, có vợ Nguyễn Thị Kiều T, sinh ngày 19/01/2006, có 01 người con Phạm Nguyễn Thiên P1, sinh ngày 26/11/2022, tiền án: không.

Tiền sự: Ngày 12/12/2019 Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 15 tháng. Chấp hành xong ngày 30/12/2020.

Bị cáo tạm giam từ ngày 15/7/2024 đến ngày 21/11/2024 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đặng Thanh S1; Bà Nguyễn Thị Hà Đ - Luật sư thuộc Văn Phòng Luật sư Trương Quyền - Chi nhánh Davilaw, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Tầng trệt, số 42/7 Hồ Đắc Di, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh (hai Luật sư có mặt).

- Bị hại: Nguyễn Thị Kiều T, sinh ngày 19/01/2006 (có mặt);

Địa chỉ: 10/14 ấp 5, xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở: Nhà không số, tổ 40 ấp 5, xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Lê Thị Út H1, sinh năm 1985 (mẹ của bị hại, có mặt); Địa chỉ: 10/14 ấp 5, xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Ngọc P và Nguyễn Thị Kiều T (sinh ngày 19/01/2006) có quan hệ yêu đương với nhau từ tháng 4/2021. Đến khoảng tháng 7/2021, T đến sống chung với P tại phòng trọ số 9, địa chỉ 18/3 ấp Thới Tứ, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, thời gian này P và T nhiều lần quan hệ tình dục với nhau nhưng không nhớ rõ ngày cụ thể, tất cả các lần quan hệ tình dục T đều tình nguyện, không bị ép buộc. P và T cùng xác định vào ngày 23/12/2021 (ngày sinh nhật của P) cả hai quan hệ tình dục (thời điểm này T được 15 tuổi 11 tháng 04 ngày). Sau thời gian này, P và T tiếp tục quan hệ tình dục cho đến khoảng tháng 02/2022 thì Nguyễn Thị Kiều T có thai (lúc này T đã trên 16 tuổi). Ngày 11/5/2022, mẹ của T là bà Lê Thị Út H1 đến Công an xã Thới Tam Thôn trình báo sự việc.

Kết luận giám định pháp y về tình dục số 57/TD.22 ngày 25/5/2022 đối với Nguyễn Thị Kiều T như sau:

Màng trinh: Dẫn rộng, không rách.

Không thấy tinh trùng trong dịch phết âm đạo, vùng âm hộ và hậu môn.

Hiện diện AND người nam trong dịch phết vùng âm hộ và hậu môn nhưng không đủ cơ sở so sánh với ADN của đối tượng.

Một thai sống trong lòng tử cung khoảng 11-12 tuần.

Ngày 26/11/2022, Nguyễn Thị Kiều T sinh con, đến ngày 27/02/2024 P và T đã đăng ký kết hôn.

Kết luận giám định pháp y về ADN số 01.120B-2022/KLGĐADN ngày 11/7/2023 của Trung tâm pháp y TP. Hồ Chí Minh kết luận: Nguyễn Thị Kiều T là người mẹ sinh học của Trẻ nhỏ; Phạm Ngọc P là người cha sinh học của Trẻ nhỏ.

Về dân sự: gia đình Phạm Ngọc P đã bồi thường cho Nguyễn Thị Kiều T số tiền 50.000.000đồng. T và gia đình (bà Lê Thị Út H1) đã có đơn bãi nại đối với P.

Vật chứng thu giữ: không có.

Tại bản cáo trạng số 105/CT-VKS H.HM ngày 11 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Phạm Ngọc P về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, thực hành quyền công tố giữ nguyên cáo trạng đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo: Phạm Ngọc P về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi”. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ như sau:

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 50.000.000 đồng xong, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra bị cáo đã được gia đình bị hại có đơn bãi nại, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, một mình mẹ bị cáo phải nuôi 04 anh chị em trong đó có bị cáo, bị cáo không được đi học, không biết chữ, nhận thức pháp luật chưa tới, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145, điểm b,s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Ngọc P từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi”, nhưng cho hưởng án treo. Án định thời gian thử thách đến 05 (năm) năm.

Xử lý vật chứng: không có.

Bồi thường thiệt hại: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 50.000.000 đồng, thỏa thuận xong, bị hại không yêu cầu gì thêm không đặt ra giải quyết.

Luật sư Nguyễn Thị Hà Đ bào chữa cho bị cáo trình bày bào chữa: Luật sư đồng ý với lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn về tội danh, các tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 50.000.000 đồng, bị hại có đơn bãi nại; Quá trình điều tra cũng như tại

phiên tòa bị cáo ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Luật sư không đồng ý với tình tiết định khung theo cáo trạng của Viện kiểm sát là phạm tội nhiều lần, vì thời điểm bị cáo và bị hại quan hệ tình dục với nhau bị hại còn hơn 20 ngày nữa là đủ 16 tuổi, nên căn cứ truy tố bị cáo phạm tội nhiều lần là không có cơ sở.

Luật sư Đặng Thanh S1 trình bày bào chữa cho bị cáo: Đồng ý với quan điểm luận tội của Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn về tội danh, mức hình phạt, đồng ý quan điểm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, về bản thân bị cáo có trình độ học vấn không biết chữ, sự hiểu biết về pháp luật của bị cáo thấp, hiện tại bị cáo và bị hại đã đăng ký kết hôn và có 01 con chung sinh năm 2022, mong Hội đồng xét xử xem xét tạo điều kiện cho bị cáo trở thành người chồng người cha tốt có trách nhiệm với gia đình, áp dụng Nghị quyết 02/2018/HĐTP ngày 15/5/2018 Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, được sửa đổi bổ sung Nghị quyết số 01/2022 ngày 15/4/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Của Bộ Luật Hình sự về án treo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 145 Bộ luật Hình sự cho bị cáo quyết định phạt 01 năm tù cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo có điều kiện sửa chữa lỗi lầm của bị cáo lo cho con, cho vợ của bị cáo cũng là bị hại trong vụ án.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, trình bày lời nói sau cùng bị cáo hối hận việc đã làm, bị cáo không biết chữ, chỉ lo làm phụ gia đình, không hiểu biết pháp luật, bị cáo có tình cảm yêu thương và chung sống với bị hại hiện bị cáo và Kiều T cũng đã đăng ký kết hôn có 01 người con sinh năm 2022, bị cáo là lao động chính của gia đình, nên xin Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để lo cho vợ cho con của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Hóc Môn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận: Do có quen biết và có tình cảm với bị hại Nguyễn Thị Kiều T (sinh ngày 19/01/2006) từ tháng 4/202, nên tháng 7/2021 bị hại đến sống chung với bị cáo tại phòng trọ số 9 địa chỉ 18/3 ấp Thới Tứ, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, trong thời gian này bị cáo và bị hại nhiều lần quan hệ tình dục với nhau nhưng không nhớ

rõ ngày tháng cụ thể, các lần quan hệ đều do T tự nguyện không ai ép buộc. Bị cáo và bị hại đều xác định ngày 23/12/2021 (ngày sinh nhật P) cả hai quan hệ tình dục (thời điểm này Tiên được 15 tuổi 11 tháng 04 ngày). Sau thời gian này, bị cáo và bị hại tiếp tục quan hệ tình dục đến khoảng tháng 02/2022 thì bị hại có thai (bị hại lúc này đã trên 16 tuổi). Ngày 11/5/2022 bà H1 mẹ của bị hại đến trình báo Công an xã Thới Tam Thôn.

Kết luận giám định pháp y về tình dục số 57/TD.22 ngày 25/5/2022 của Trung tâm giám định Pháp y Thành phố Hồ Chí Minh đối với Nguyễn Thị Kiều T như sau:

Màng trinh: Dẫn rộng, không rách.

Không thấy tinh trùng trong dịch phết âm đạo, vùng âm hộ và hậu môn.

Hiện diện AND người nam trong dịch phết vùng âm hộ và hậu môn nhưng không đủ cơ sở so sánh với ADN của đối tượng.

Một thai sống trong lòng tử cung khoảng 11-12 tuần.

Ngày 26/11/2022, Nguyễn Thị Kiều T sinh con, đến ngày 27/02/2024 P và T đã đăng ký kết hôn.

Kết luận giám định pháp y về ADN số 01.120B-2022/KLGĐADN ngày 11/7/2023 của Trung tâm pháp y Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Nguyễn Thị Kiều T là người mẹ sinh học của Trẻ nhỏ; Phạm Ngọc P là người cha sinh học của trẻ nhỏ.

[3] Nội dung khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, những người người làm chứng, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

[4] Như vậy; có đủ cơ sở chứng minh bị cáo Phạm Ngọc P có hành vi giao cấu với bị hại Nguyễn Thị Kiều T khi T mới chưa đủ 16 tuổi. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, người bị hại chưa đủ 16 tuổi nhưng vẫn thực hiện việc giao cấu với người bị hại nhiều lần dẫn đến có con. Mặc dù có sự đồng thuận của người bị hại, nhưng bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi đã gây ra. Do vậy, cáo trạng số 105/CT-VKS H.HM ngày 11/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Phạm Ngọc P về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi” theo điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[5] Điều 145 Tội giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi:

“1. Người nào đủ 18 tuổi trở lên mà giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 142 và Điều 144 của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Phạm tội 02 lần trở lên”

[6] Áp dụng điều luật viện dẫn nêu trên cho thấy, hành vi của bị cáo Phạm Ngọc P thuộc trường hợp nghiêm trọng, đã xâm phạm đến khách thể quan trọng mà pháp luật công nhận và bảo vệ đó là: sự phát triển bình thường về thể chất và tâm sinh lý của người chưa thành niên, xâm phạm vào danh dự nhân phẩm của con người và gây mất trật tự trị an tại địa phương.

[7] Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng cho bị cáo để Quyết định hình phạt tương xứng với tính chất mức độ của bị cáo như sau:

Tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra bị cáo đã tác động gia đình đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 50.000.000 đồng bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử xem cho bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, một mình mẹ bị cáo phải chăm lo cho 04 người con, bị cáo không được đi học, không biết chữ, gia đình bị hại đã có đơn bãi nại cho bị cáo, hai bên đã thỏa thuận bồi thường xong, hiện tại bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo và bị hại cũng đã đăng ký kết hôn có 01 con nhỏ sinh năm 2022, có việc làm ổn định là công nhân làm việc tại Công ty TNHH Đông Nam VN có ký Hợp đồng lao động số CUT/L1/1223/05 N⁰: 0564 tại đại chỉ 304 Trịnh Thị Miếng, ấp Đông, Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, có thu nhập ổn định, có đóng Bảo hiểm xã hội; đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Từ những nhận định trên: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng Điều 65 Bộ Luật Hình sự cho bị cáo.

[8] Tại phiên tòa Luật sư Nguyễn Thị Hà Đ, Luật sư Đặng Thanh S1 bào chữa cho bị cáo đều thống nhất với cáo trạng cũng như lời luận tội của Viện Kiểm sát về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường cho gia đình bị hại xong, gia đình bị hại và bị hại có đơn xin bãi nại, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không biết chữ là lao động chính, có con nhỏ, bị cáo và bị hại đã đăng ký kết hôn;

Tuy nhiên, Luật sư Nguyễn Thị Hà Đ trình bày không áp dụng tình tiết định khung là phạm tội nhiều lần. Luật sư Đặng Thanh S1 trình bày đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ áp dụng khoản 1 Điều 145 Bộ luật Hình sự cho bị cáo quyết định phạt 01 năm tù cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo có điều kiện sửa chữa lỗi lầm của bị cáo lo cho con, cho vợ của bị cáo cũng là bị hại trong vụ án.

Xét lời trình bày bào chữa của Luật sư S1 về áp dụng Khoản 1 Điều 145 Bộ luật Hình sự, Luật sư Đ đề nghị không áp dụng tình tiết định khung phạm tội nhiều lần là không có căn cứ chấp nhận; Bồi lẽ, bị cáo và bị hại có quan hệ tình dục với nhau mặc dù cả hai không xác định được ngày tháng lần đầu quan hệ nhưng bị cáo và bị hại đều thừa nhận cả hai có quan hệ tình dục với nhau từ khi bị hại về sống cùng phòng trọ với bị cáo và đến ngày sinh nhật bị cáo 23/12/2021 bị cáo và bị hại tiếp tục có quan hệ tình dục, đến tháng 02/2022 bị hại có thai và ngày 12/5/2022 bị hại khám thai thì thai đã được 11 tuần 06 ngày.

[9] Ý kiến đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt đối với bị cáo của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn là có căn cứ. Tuy nhiên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng mức án dưới không hình phạt là không có cơ sở.

[10] Xử lý vật chứng: không có

[11] Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận các bên đã thỏa thuận bồi thường xong, các bên không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết

[12] Về án phí: Bị cáo Phạm Ngọc P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 145; điểm b,s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự;

2. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Xử phạt: Bị cáo Phạm Ngọc P 03 (ba) năm tù về tội: “Giao cấu với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Luật Thi hành án Hình sự.

3. Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận không yêu cầu bồi thường

4. Xử lý vật chứng: không có

5. Án phí: Bị cáo Phạm Ngọc P phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng), án phí hình sự sơ thẩm.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV.TATpHCM;
- VKSND Huyện Hóc Môn;
- VKSND TpHCM;
- CQĐT CA H Hóc Môn;
- Chi cục THA DS H Hóc Môn;
- Trại tạm giam Chí Hòa-Phân trại tạm giam H Hóc Môn;
- Thi hành án phạt tù;
- Bị cáo;
- Hồ sơ; Lưu./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Nga